TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 06/2025/DS-ST
Ngày: 06-3-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tòa phiên tòa: Bà Phùng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Huy Trụ

2. Ông Đỗ Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh– Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-DS ngày03 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa giữa:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị P, sinh năm 1986; trú tại: Tổ 21, khu 3, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, có đơn xin xét xử vắng mặt;

Bị đơn: Anh Phùng Công Đ, sinh năm 1993; trú tại: Tổ 18, khu 4 phường Vân Cơ (nay là phường Nông Trang), thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Đoàn Thị P trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 30/11/2022 chị có cho anh Phùng Công Đ vay số tiền 114.000.000đ (Một trăm mười bốn triệu đồng), lãi suất theo thỏa thuận, hẹn thời gian trả nợ là 03 tháng (kể từ ngày 30/11/2022 đến ngày 01/3/2022) sẽ trả đầy đủ số tiền trên. Anh Đạt nhận đủ tiền vay và có tự tay viết 01 Giấy biên nhận vay tiền đề ngày 30/11/2022, ký ghi rõ họ tên và gửi lại bản chính cho chị.

Đến hẹn nhưng anh Đạt không trả nợ mà khất nhiều lần, thay đổi số điện thoại nên chị không liên lạc được. Sau đó, anh Đạt gặp chị và hẹn từ tháng 3/2023 sẽ trả bớt tiền gốc cho chị mỗi tháng là 10.000.000đ và lãi theo thỏa thuận nhưng từ đó đến nay anh Đạt cũng không thực hiện theo nội dung đã cam kết.

Tại Giấy biên nhận vay tiền thể hiện lãi suất theo thỏa thuận nhưng thực tế khoản tiền vay này không có lãi suất, anh Đạt chưa bao giờ thanh toán khoản tiền gốc và lãi nào cho chị.

Nay chị đề nghị Tòa án buộc anh Đạt phải trả cho chị toàn bộ số tiền vay nợ gốc và tiền lãi theo mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự là 10%năm kể từ tháng 4/2023 (ngày chị cho anh Đạt hẹn cuối cùng là tháng 3/2023) đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn anh Phùng Công Đ vẫn đang sinh sống cùng nhà với bố đẻ là ông Phùng Văn Chúc, sinh năm 1953 và mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Tình, sinh năm 1962 tại địa chỉ khu 4 phường Vân Cơ (nay là phường Nông Trang), thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Tòa án đã đến tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh Đạt không ở nhà nên đã giao toàn bộ các giấy tờ trên cho bố đẻ của anh Đạt, ông Chúc đã nhận và cam kết sẽ giao tận tay anh Đạt.

Kết quả xác minh của Tòa án thể hiện ông Chúc đã giao toàn bộ văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Đạt, anh Đạt có quan điểm không đến Tòa án để làm việc được do công việc bận và cũng không có bản tự khai thể hiện quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 114.000.000đ và lãi suất theo mức 10%/năm, tính từ ngày 01/4/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm. Về án phí, chi phí giám định: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi và chi phí giám định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả tiền nợ gốc và lãi vay, bị đơn không có yêu cầu phản tố nên đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản

theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Việt Trì nên Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thời hiệu khởi kiện: Hai bên xác lập hợp đồng vay tiền thể hiện trong Giấy biên nhận vay tiền là ngày 30/11/2022. Ngày 22/10/2024, nguyên đơn gửi đơn khởi kiện bị đơn đòi tiền vay và lãi suất thông qua dịch vụ Bưu chính viễn thông nên việc khởi kiện của nguyên đơn là còn thời hiệu.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Qua xác minh thể hiện bị đơn vẫn cư trú tại địa phương, vẫn đang sinh sống cùng nhà với bố đẻ là ông Phùng Văn Chúc, sinh năm 1953 và mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Tình, sinh năm 1962 tại địa chỉ khu 4 phường Vân Cơ (nay là phường Nông Trang), thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Tòa án đã đến tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh Đạt không ở nhà nên đã giao toàn bộ các giấy tờ trên cho bố đẻ của anh Đạt, ông Chúc đã nhận và cam kết sẽ giao tận tay anh Đạt. Ông Chúc đã giao toàn bộ văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Đạt, anh có quan điểm không đến Tòa án để làm việc được do công việc bận và cũng không có bản tự khai thể hiện quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Như vậy, đủ căn cứ xác định anh Đạt biết việc khởi kiện, biết về nghĩa vụ phải có mặt theo giấy báo của Tòa án nhưng cố tình trốn tránh, không có bản khai thể hiện quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc sự có mặt, vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng phiên tòa lần 01 chỉ có nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Tòa án đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần 2, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vụ án là đúng quy định.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

- Đối với số tiền nợ gốc: Nguyên đơn khởi kiện đòi bị đơn số tiền vay 114.000.000đ tiền gốc và lãi suất từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức 0,83%. Chứng cứ nguyên đơn xuất trình là 01 Giấy biên nhận vay tiền (bản gốc) đề ngày 30/11/2022 có nội dung: Ngày 30/11/2022, bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 114.000.000đ (Một trăm mười bốn triệu đồng), lãi suất thỏa thuận, hẹn 03 tháng kể từ ngày 30/11/2022 đến ngày 01/3/2022 sẽ trả toàn bộ số tiền vay. Theo nguyên đơn thì chị chỉ ký tại mục người giao tiền còn toàn bộ chữ viết, chữ ký trong giấy này do bị đơn tự viết. Ngoài ra, còn 01 đoạn viết tay bên dưới có nội dung "Tôi xin hẹn từ tháng 3/2023 sẽ trả bớt gốc là 10.000.000đ và lãi theo thỏa thuận".

Do bị đơn cố tình trốn tránh không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm về việc khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án đã tiến hành giám định chữ ký, chữ viết của bị đơn để xác định có việc bị đơn vay tiền của nguyên đơn không.

Tại Kết luận giám định số 74/KLGĐ-KTHS ngày 20/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ thể hiện: [Chữ ký đứng tên Phùng Công Đ và các chữ "Phùng Công Đ" dưới mục "Họ tên người chồng" trên "Giấy biên nhận vay tiền" mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết đứng tên Phùng Công Đ dưới mục "Người khai, Người khai ký, ghi rõ họ tên" trên "Phiếu cập nhật, chỉnh sửa thông tin dân cư; Phiếu thu nhận thông tin căn cước công dân" 13/4/2021 mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) là do cùng một người ký và viết ra]. Căn cứ kết luận giám định này thì thấy bị đơn vay tiền của nguyên đơn là đúng.

Xét các thỏa thuận về thời hạn trả nợ tại Giấy biên nhận vay tiền đề ngày 30/11/2022 thì bị đơn cam kết phải trả cho nguyên đơn số tiền vay trong vòng thời hạn 03 tháng (từ ngày vay 30/11/2022 đến 01/3/2022). Tuy nhiên, tại mục chữ viết bổ sung tại Giấy này thể hiện bị đơn cam đoan "Tôi xin hẹn từ tháng 3 năm 2023 sẽ trả bớt gốc là 10.000.000đ và lãi suất theo thỏa thuận", đến nay nguyên đơn cũng xác định thời hạn trả nợ hai bên thỏa thuận lại là tháng 3/2023, bị đơn vẫn không trả nợ cho nguyên đơn như thỏa thuận.

Ngoài Giấy biên nhận vay tiền trên, bị đơn không đến Tòa án để làm việc, không có quan điểm, không cung cấp các chứng cứ chứng minh nên cần chấp nhận yêu cầu đòi tiền của nguyên đơn là phù hợp.

- Đối với số tiền nợ lãi: Căn cứ vào Giấy biên nhận vay tiền thì xác định đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, không có lãi suất. Đến nay nguyên đơn đề nghị bị đơn phải trả lãi đối với số tiền vay theo mức lãi suất cao nhất của Bộ luật dân sự 2015 là 10%/năm kể từ tháng 4/2023 đến này xét xử sơ thẩm nên căn cứ Điều 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì yêu cầu khởi kiện đòi lãi của nguyên đơn có căn cứ, cần chấp nhận.

Như vậy, tính từ 01/4/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm thì số tiền lãi theo mức 10%/năm là 22.019.178đ; tổng cộng cả gốc và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 136.019.178đ (Một trăm ba mươi sáu triệu không trăm mười chín nghìn một trăm bảy mươi tám đồng).

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí giám định:

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho nguyên đơn.

Về chi phí giám định: Yêu cầu giám định của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí giám định là 6.000.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị P.

Buộc anh Phùng Công Đ phải trả cho chị Đoàn Thị P số tiền nợ gốc là 114.000.000đ và tiền lãi của khoản nợ trên theo mức 10%/năm tính từ ngày 01/4/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 06/3/2025 là 22.019.178đ; tổng cộng cả gốc và lãi là 136.019.178đ (Một trăm ba mươi sáu triệu không trăm mười chín nghìn một trăm bảy mươi tám đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

Buộc anh Phùng Công Đ phải chịu 6.800.958đ (Sáu triệu tám trăm nghìn chín trăm năm mươi tám đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc anh Phùng Công Đ phải trả lại chị Đoàn Thị P số tiền chi phí giám định là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Trả lại cho chị Đoàn Thị P 3.409.000đ (Ba triệu bốn trăm linh chín nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003217 ngày 01/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hường

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm; các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Thu Hường

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Thu Hường

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hường

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hường